

Số: 637/BSC-CBTT

No: 637/BSC-CBTT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

Hanoi, December 23, 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- *State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng
khoán TP HCM/Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- *Vietnam Exchange/Ho Chi Minh Stock Exchange/Hanoi Stock
Exchange*

1. Tên tổ chức/Name of organization: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam/*BIDV Securities Joint Stock Company*.

Mã chứng khoán/Stock code: BSI

Địa chỉ/Address: Tầng 8, Tầng 9 Toà nhà ThaiHoldings, 210 Trần Quang Khải, Trảng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội/*Floor 8, 9 ThaiHoldings Building, 210 Tran Quang Khai, Trang Tien, Hoan Kiem, Hanoi.*

Điện thoại/Tel: 024.39352722

Fax: 024.33816699

Email: lr@bsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Ngày 23/12/2022 Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam nhận được 06 Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm từ Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đối với các chứng quyền sau đây:

On 23/12/2022 BIDV Joint Stock Company receives 06 certificates of offering covered warrants from State Securities Commission of Vietnam with the following covered warrants:

FPT/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01; HPG/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01;

HPG/BSC/C/9M/EU/Cash/2022-02; MBB/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01;

MBB/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-02; VPB/BSC/C/9M/EU/Cash/2022-01.

3. Thông tin này đã được công bố trên **trang thông tin điện tử của công ty** vào ngày 23/12/2022 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/981264>

This information was published on the company's website on 23/12/2022, as in the link: <https://www.bsc.com.vn/tin-tuc/tin-chi-tiet/981264>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Các Giấy chứng nhận chào bán chứng quyền có bảo đảm liên quan/*Related certificates of offering covered warrants.*

TỔNG GIÁM ĐỐC

GENERAL DIRECTOR



NGUYỄN DUY VIỄN

Số: 348/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền FPT/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: FPT
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty cổ phần FPT
4. Tổng số lượng chào bán: 1.500.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 6:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 6 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

Số: 349/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo
các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4. Tổng số lượng chào bán: 2.500.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 6 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam. /.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

Số: *JSV* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *22* tháng *12* năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền HPG/BSC/C/9M/EU/Cash/2022-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: HPG
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát
4. Tổng số lượng chào bán: 1.500.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 9 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

Số: *111* /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày *22* tháng *12* năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;
Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;
Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MBB/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
4. Tổng số lượng chào bán: 2.500.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 6 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương

Số: 352/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo
các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền MBB/BSC/C/6M/EU/Cash/2022-02
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: MBB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Quân đội
4. Tổng số lượng chào bán: 1.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 2:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 6 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chấn Phương

Số: 333/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2022

GIẤY CHỨNG NHẬN
Chào bán chứng quyền có bảo đảm

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBCK ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc ban
hành Quy chế hướng dẫn chào bán và phòng ngừa rủi ro chứng quyền có bảo đảm;*

*Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 111/GP-UBCK do
Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho
Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Căn cứ hồ sơ đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm của Công ty cổ
phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng quyền có bảo đảm
cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo
các nội dung sau:

1. Tên chứng quyền: Chứng quyền VPB/BSC/C/9M/EU/Cash/2022-01
2. Tên (mã) chứng khoán cơ sở: VPB
3. Tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở: Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Việt Nam Thịnh Vượng
4. Tổng số lượng chào bán: 2.000.000 chứng quyền
5. Tỷ lệ chuyển đổi: 4:1
6. Thời hạn của chứng quyền: 9 tháng

7. Loại chứng quyền: Mua
8. Kiểu chứng quyền: Châu Âu
9. Phương thức thực hiện chứng quyền: Bằng tiền
10. Ngân hàng nhận ký quỹ tài sản bảo đảm thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam

Điều 2. Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Giấy chứng nhận này được lập thành 05 bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, 01 bản gửi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Chân Phương